TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N **TỈNH KHÁNH HÒA.**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2018/HS-ST
Ngày: 07/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhất Anh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phương Tuyến
Bà Lê Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Vũ Kim Kúc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trương Ngọc Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N,tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2018/QĐST-HS ngày 21/8/2018 đối với bị cáo:

Trần T - sinh năm: 1974; tại: N, Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn B, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần H, sinh năm 1934 và bà: Trần Thị N, sinh năm 1941.

Tiền sự: không;

Tiền án: Ngày 13/7/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa tuyên phạt 07 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo bản án số phúc thẩm 82/2015/HSPT và được trả tự do ngay tại phiên Tòa.

Ngày 21/9/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã N xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2017/HS-ST chưa chấp hành án.

Bị can bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2018 tại nhà tạm giữ Công an thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị hại:

1. Lê Thị N, sinh năm 2001
Đại diện hợp pháp cho Lê Thị N là ông Lê Văn M và bà Nguyễn Thị T
Cùng địa chỉ: Thôn M, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt;

2/ Bà Hà Thị T, sinh năm 1977
Địa chỉ: Thôn C, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Kim B, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn Q, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt

- Người làm chứng:

1. Ông Hà Văn D, sinh năm 1962

Địa chỉ: Thôn M, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt

2. Bà Lê Thị Kim L, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn M, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần T đã tái phạm và chưa được xóa an tích, nhưng với mục đích để có tiền tiêu xài nên khoảng 6 giờ 30 phút ngày 12/3/2018 T mượn xe mô tô biển kiểm soát 79H1- 649.96 của bà Nguyễn Thị Kim B đi đến thôn M, xã N, thị xã N tìm nơi trộm cắp. Khi thấy nhà ông Lê Văn M mở cửa nhưng không có người, T vào trong nhà tìm kiếm tài sản thì thấy một điện thoại di động hiệu OPPO của cháu Lê Thị N (con ông M) đang sạc pin để trên tủ lạnh, T lấy và đi ra thì bị cháu N phát hiện tri hô người dân đuổi theo bắt được T cùng tang vật, sau đó giao cho Công an xã N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Qua điều tra xác định: Cũng với động cơ, thủ đoạn tương tự như trên vào khoảng 8 giờ 30 phút ngày 07/3/2018, Trần T đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Gionee M5 của bà Hà Thị T trú thôn C, xã N, thị xã N, rồi mang bán cho một người đàn ông không rõ danh tính với giá 600.000 đồng để lấy tiền tiêu xài.

Tại bản kết luận định giá tài sản các số 27/KL – HĐĐG ngày 06/4/2018 và số 40/KL – HĐĐG ngày 25/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã N kết luận 01 điện thoại di động hiệu OPPO trị giá 2.496.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Gionee M5 trị giá 2.560.500 đồng.

Theo bản cáo trạng số: 42/KSĐT-TA ngày 21 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã N đã truy tố bị cáo Trần T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần T, đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 02 (Hai) năm tù của Bản án Hình sự sơ thẩm số 64/2017/HSST ngày 21 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã N.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Lê Thị N đã nhận lại 01 điện thoại di động hiệu OPPO và không yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị hại Hà Thị T tại phiên tòa không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt người bị hại Lê Thị N và đại diện hợp pháp ông Lê Văn M, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nhưng việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Trần T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình về thực hiện việc trộm cắp 01 điện thoại hiệu OPPO và 01 điện thoại Gionee M5 như nội dung bản Cáo trạng số 42/KSĐT-TA ngày 21 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại ; Cùng các lời khai có trong hồ sơ của người có quyền và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Để có tiền tiêu xài nên khoảng 6 giờ 30 phút ngày 12/3/2018, T mượn xe mô tô biển kiểm soát 79H1- 649.96 của bà Nguyễn Thị Kim B đi đến thôn M, xã N, thị xã N tìm nơi trộm cắp. Khi thấy nhà ông Lê Văn M mở cửa nhưng không có người, T vào trong nhà tìm kiếm tài sản thì thấy một điện thoại di động hiệu OPPO của cháu Lê Thị N (con ông M) đang sạc pin để trên tủ lạnh, T lấy và đi ra thì bị cháu N phát hiện tri hô người dân đuổi theo bắt được T cùng tang vật, sau đó giao cho Công an xã N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Ngoài hành vi trộm cắp điện thoại di động hiệu OPPO của cháu Lê Thị N thì bị cáo còn trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Gionee M5 của bà Hà Thị T trú thôn C, xã N, thị xã N vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 07/3/2018, rồi mang bán

cho một người đàn ông không rõ danh tính với giá 600.000 đồng để lấy tiền tiêu xài.

[3.] Bản thân Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý là trường hợp tái phạm nguy hiểm theo điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tình tiết "Tái phạm nguy hiểm" là yếu tố định khung hình phạt theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi trộm cắp, chiếm đoạt tài sản của người khác.

Bị cáo đã có hành vi trốn tránh Quyết định thi hành án phạt tù số 94/2017/QĐ-CA ngày 06/11/2017 của Chánh án Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa. Đến ngày 12/3/2018 tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội "Trộm cắp tài sản" thì bị bắt quả tang nên cần xét xử các bị cáo mức án thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại phiên tòa, bị hại Hà Thị T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của Nhà nước mà tích cực cải tạo để trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Lê Thị N đã nhận lại 01 điện thoại di động hiệu OPPO và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 40/KL - HĐĐG ngày 25/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã N kết luận 01 điện thoại di động hiệu Gionee M5 chất lượng sử dụng còn lại 80% trị giá 2.560.500 đồng. Trước khi mở phiên tòa, bị hại Hà Thị T không đồng ý giá Hội đồng đã định mà yêu cầu bị cáo Trần T phải bồi thường số tiền 7.000.000đ. Nhưng tại phiên tòa hôm nay, chị T thay đổi ý kiến và không yêu cầu bị cáo Trần T phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim B không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng là 01 xe mô tô biển kiểm soát 79H1- 649.96 bà Nguyễn Thị Kim B đã nhận lại.

[6] Về án phí: Bị cáo Trần T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h - s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Xử phạt bị cáo Trần T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ, tạm giam ngày 12/3/2018, về tội "Trộm cắp tài sản".

Tổng hợp với hình phạt 02 (Hai) năm tù của Bản án Hình sự sơ thẩm số 64/2017/HSST ngày 21 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, buộc bị cáo Trần T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/3/2018.

- Về trách nhiệm dân sự:

Không xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của người bị hại Lê Thị N do Lê Văn M đại diện hợp pháp.

Không xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của người bị hại Hà Thị T.

Không xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của người người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Kim B.

- Về án phí: bị cáo Trần T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại có mặt là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; quyền kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt là 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Công an thị xã N;
- Chi cục THA dân sự thị xã N;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi,nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ THA;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhất Anh